

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC TRỌNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HNGĐ - ST

Ngày : 11/6/2019

V/v: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông **Nguyễn Đăng Vương**

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông **Nguyễn Huy Khoa**

- Bà **Nguyễn Thị Xuân Uyên**

- Thư ký phiên tòa: ông **Trần Anh Vinh** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Trọng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa có ông **Phạm Văn Bằng - Kiểm sát viên.**

Ngày 11 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Trọng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 581/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018 về việc kiện “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông **Dương Bảo Minh N**, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Đội V, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng

*** Bị đơn:** Bà **Lê Thị Phương O**, sinh năm 1978

Nơi cư trú: số G đường B, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Dương Bảo Minh N có Luật sư Vũ Văn B – thuộc Văn phòng Luật sư Vũ Văn B – Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng.

(Bà O và Luật sư có mặt tại phiên tòa, ông N có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn ông Dương Bảo Minh N** thì ông và bà Lê Thị Phương O qua thời gian quen biết khoảng 3 năm thì đi đến kết hôn với nhau và tổ chức lễ cưới theo phong tục tại địa phương. Hai bên đã đăng ký kết hôn vào ngày 28/3/2009 tại UBND xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến khoảng năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Hiện nay mâu thuẫn giữa hai bên là trầm trọng, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với bà O.

Quá trình chung sống giữa ông và bà O có hai con chung tên Dương Gia T, sinh ngày 15/02/2010 và Dương Gia Đ, sinh ngày 06/10/2011. Hiện nay hai cháu đang ở với bà O, khi ly hôn ông đồng ý giao hai con chung cho bà O nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên.

Về tài sản và nợ chung: không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Còn theo lời trình bày của bị đơn bà Lê Thị Phương O thì:

Đúng giữa bà và ông Dương Bảo Minh N có thời gian quen biết và đi đến kết hôn như ông N trình bày ở trên. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng bình thường, đến năm 2013 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do tính tình hai bên không hợp, khác nhau về quan điểm sống và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, giữa hai bên không còn quan tâm đến nhau nữa và với yêu cầu xin ly hôn của ông N thì bà đồng ý.

Về con chung: giữa bà và ông N có hai con chung là Dương Gia T, sinh ngày 15/02/2010 và cháu Dương Gia Đ, sinh ngày 06/10/2011. Hiện nay hai cháu đang ở với bà, khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi hai cháu và không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ án đã được Tòa án tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định và ông Dương Bảo Minh N có đơn xin vắng mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải và xét xử. Tại phiên tòa hôm nay bà Lê Thị Phương O có mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu của mình về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Ý kiến trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giao hai con chung cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng pháp luật; cũng như sự chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự tham gia tố tụng và có quan điểm đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Bảo Minh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, ý kiến trình bày của Luật sư bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Giữa ông Dương Bảo Minh N và bà Lê Thị Phương O có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ vào ngày 28/3/2009, hôn nhân giữa ông N và bà O là hoàn toàn tự nguyện, được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống giữa hai bên phát sinh mâu thuẫn và nay ông N yêu cầu được ly hôn với bà O. Do vậy căn cứ Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là vụ án “Xin ly hôn” giữa nguyên đơn là ông Dương Bảo Minh N và bị đơn là bà Lê Thị Phương O, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn là ông Dương Bảo Minh N có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông N là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là do tính tình hai bên

không hợp, khác nhau về quan điểm sống dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Qua kết quả xác minh tại địa phương và trên thực tế hiện nay ông N đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Đ, việc hàn gắn tình cảm vợ chồng bị hạn chế nên hai bên ngày càng xa cách, hòa hợp và hiện cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và có nguyện vọng được ly hôn với nhau. Như vậy mâu thuẫn giữa ông Dương Bảo Minh N và bà Lê Thị Phương O là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không còn nên việc ông Dương Bảo Minh N yêu cầu xin ly hôn với bà Lê Thị Phương O là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật, cần chấp nhận.

[4] Quá trình chung sống giữa ông Dương Bảo Minh N và bà Lê Thị Phương O có 02 con chung tên Dương Gia T, sinh ngày 15/02/2010 và cháu Dương Gia Đ, sinh ngày 06/10/2011. Hiện nay hai cháu đang ở với bà Lê Thị Phương O, căn cứ vào tình trạng thực tế cuộc sống của hai bên, trên cơ sở nguyện vọng của các con, Hội đồng xét xử cần giao các con chung tên Dương Gia T và Dương Gia Đ cho bà Lê Thị Phương O nuôi dưỡng là có cơ sở, phù hợp pháp luật.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con, hiện nay bà Lê Thị Phương O không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Tuy nhiên vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và khi có lý do chính đáng thì mức cấp dưỡng có thể thay đổi theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

[6] Quá trình chung sống giữa ông N và bà O không có tài sản và nợ chung, các bên đều không yêu cầu cấp dưỡng theo Điều 115 Luật hôn nhân gia đình nên không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: Ông Nhật phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 51, 53, 54, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình.

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 203, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Dương Bảo Minh N, cho ông Dương Bảo Minh N và bà Lê Thị Phương O được ly hôn với nhau.

Giao các con chung tên Dương Gia T, sinh ngày 15/02/2010 và Dương Gia Đ, sinh ngày 06/10/2011 cho bà Lê Thị Phương O trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, ông Dương Bảo Minh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu, thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

2/ Về án phí: Ông Dương Bảo Minh N phải chịu 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số 0006397 ngày 18/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng. Ông N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bà O có quyền kháng cáo, riêng ông N vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND tỉnh, huyện
- Chi cục THADS huyện
- UBND xã Đ
- Các đương sự
- Lưu HS, AV

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Đăng Vương